

Bản án số: 124/2026/HS-ST
Ngày: 18-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đỗ Quang Chung.
- Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chu Trần Khánh Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Ngô Đức Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 107/2026/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2026; đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Đức C**; sinh năm 1991 tại Ninh Bình; số căn cước công dân: 036091005985; nơi cư trú trước khi bị bắt: **Số nhà E, Đường H, phường N, tỉnh Ninh Bình**; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông **Nguyễn Đức T** và bà **Ngô Hồng Đ**; có vợ là **Nguyễn Thị Phụng U** (đã ly hôn) và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28-4-2009, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình) xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12-12-2025, đến ngày 21-12-2025 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 3 **Công an tỉnh N**; có mặt.

2. Họ và tên: **Trần Xuân T1**; sinh năm 1996 tại Ninh Bình; số căn cước công dân: 036096021315; nơi cư trú trước khi bị bắt: **Số A T, tổ dân phố L, phường N, tỉnh Ninh Bình**; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không;

nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông **Trần Xuân S** và bà **Trần Thị T2**; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20-10-2021, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình) xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12-12-2025, đến ngày 21-12-2025 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 3 **Công an tỉnh N**; có mặt;

- **Người làm chứng:** Chị **Trần Như Thiên H**, sinh năm 2003; địa chỉ: **Thôn Đ, phường T, tỉnh Ninh Bình** (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 11-12-2025 tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy **Công an tỉnh N** làm nhiệm vụ tại khu vực **quán I**, thuộc **tổ dân phố P, phường Đ, tỉnh Ninh Bình** phát hiện **Trần Xuân T1** và **Trần Như Thiên H** đang dừng xe mô tô biển kiểm soát 18P6-2306 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. **T1** tự giác lấy trong túi áo bên trái đang mặc giao nộp 01 túi nhỏ nylon màu trắng kích thước (2,5x2,5)cm, chứa các hạt chất rắn dạng tinh thể màu trắng (**T1** khai là túi ma túy). Tổ công tác đã niêm phong vật chứng (ký hiệu T), lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với **Trần Xuân T1** tạm giữ của **T1** 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Ari Blade màu đen biển kiểm soát 18P6-2306, 01 điện thoại di động Oppo màu xanh, đều đã cũ.

Tại cơ quan điều tra, **Trần Xuân T1** khai nhận: Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 11-12-2025, **T1** điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18P6-2306 đến **đường T, phường N, tỉnh Ninh Bình** gặp bạn gái là **Trần Như Thiên H** nói tối nay có sinh nhật bạn và rủ **H** đi mua ma túy. Trên đường đi do túi quần **T1** nông sợ rơi mất tiền nên **T1** đưa cho **H** 500.000 đồng nhờ cầm hộ, một lúc sau **H** đưa lại cho **T1** 500.000 đồng. Khi đi đến nhà **Nguyễn Đức C**, **T1** đưa cho **C** 500.000 đồng nhờ mua hộ ma túy, **C** đồng ý chở **T1** và **H** bằng xe mô tô của **T1** đến khu vực **nhà thờ L, phường N**, thì **H** xuống xe ngồi đợi. **T1** chở **C** đến **khu V, phường T, tỉnh Ninh Bình** thì dừng lại **C** xuống xe đi bộ vào một ngõ nhỏ, một lúc sau ra đưa cho **T1** 01 túi ma túy, **T1** cầm túi ma túy cất vào túi áo bên trái đang mặc, chở **C** về nhà thờ Lớn đón **H** rồi đưa **C** về. Khi **T1** chở **H** dừng xe trước cửa **quán I** thì bị phát hiện, bắt giữ.

Ngoài ra **T1** và **H** còn khai nhận: Khoảng hơn 20 giờ, ngày 10-12-2025 cả hai đi đến khu vực chân cầu chợ đêm **P, phường T, tỉnh Ninh Bình** mua của

nam thanh niên tên **D** (không rõ lai lịch, địa chỉ) 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng mang về nhà **T1** sử dụng hết.

Cơ quan điều tra triệu tập **Nguyễn Đức C** lên làm việc, tại cơ quan điều tra **C** đã khai nhận hành vi bán 01 gói ma túy cho **T1** với giá 500.000 đồng vào tối ngày 11-12-2025. Về nguồn gốc số ma túy Công khai: Khi **T1** điều khiển xe mô tô chở **C** đến khu vực **cầu G, phường T, tỉnh Ninh Bình**, **T1** dừng xe đứng đợi, **C** đi bộ trong ngõ (không nhớ số ngõ) gặp nam thanh niên (không rõ tên tuổi lai lịch, địa chỉ) mua 01 túi ma túy đá với giá 500.000 đồng và nhờ chia ra thành 02 túi nhỏ, **C** cầm đi ra đưa cho **T1** 01 túi, còn 01 túi **C** cất trong túi quần mang về nhà mục đích để bán kiếm lời. Cơ quan điều tra thu giữ của **C** 01 túi nhỏ nilon màu trắng kích thước (2x1,5) cm, chứa các hạt chất rắn dạng tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu C). Ngoài ra Công khai nhận chiều ngày 11-12-2025 đi bộ đến khu vực **chợ E** tầng, **phường N, tỉnh Ninh Bình** mua của một người phụ nữ (không rõ lai lịch, địa chỉ) 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng mang về nhà sử dụng hết.

Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của **Trần Như Thiên H** tại **tổ dân phố Đ, phường T, tỉnh Ninh Bình**, của **Nguyễn Đức C** tại **số E H, phường N, tỉnh Ninh Bình** và của **Trần Xuân T1** tại **số A T, tổ dân phố L, phường N, tỉnh Ninh Bình** nhưng không thu giữ được gì.

Ngoài ra Cơ quan điều tra thu mẫu nước tiểu của **Trần Xuân T1**, **Nguyễn Đức C** và **Trần Như Thiên H** (niêm phong ký hiệu lần lượt M1, M2 và M3 gửi đi giám định).

Tại Bản kết luận giám định số 2282/KL-KTHS ngày 17-12-2025 của **Phòng K1 Công an tỉnh N** kết luận: Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu C có khối lượng 0,224 gam; ký hiệu T có khối lượng 0,278 gam gửi giám định đều là ma túy, loại ma túy: Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số 2281/KL-KTHS ngày 18-12-2025 của **Phòng K1 Công an tỉnh N** kết luận: Điều tìm thấy chất Methamphetamine trong 03 (ba) mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu M1, M2 và M3 gửi giám định.

Tại bản Cáo trạng số 172/CT-VKSND-KV7 ngày 21-5-2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình đã truy tố **Nguyễn Đức C** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1, khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; truy tố **Trần Xuân T1** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025

Tại phiên tòa: Bị cáo **Nguyễn Đức Công K** nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo **Trần Xuân T1** đã khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1, 6 Điều 251; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đức C** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo **C** từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù; phạt bổ sung bị cáo với số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025: Tuyên bố bị cáo **Trần Xuân T1** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo **T1** từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị xử lý vật chứng như sau:

+ Trả lại cho bị cáo **Trần Xuân T1** 01 điện thoại di động Oppo màu xanh đen, màn hình bị nứt xong giữ lại để đảm bảo thi hành án.

+ Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy là vật chứng của vụ án được hoàn trả sau giám định.

- Áp dụng Điều 331, 333 Bộ Luật tố tụng hình sự về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo đối với bị cáo;

Bị cáo **Nguyễn Đức C** và bị cáo **Trần Xuân T1** nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an tỉnh N**, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Chứng cứ và tội danh đối với hành vi của các bị cáo: Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội

quả tang ngày 11-12-2025; Biên bản khám xét ngày 12-12-2025; Bản kết luận giám định số 2282/KL-KTHS ngày 17-12-2025 của Phòng K1 Công an tỉnh N; Bản kết luận giám định số 2281/KL-KTHS ngày 18-12-2025 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận; Vật chứng vụ án cùng lời khai của bị cáo, người làm chứng, người chứng kiến tại Cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 11-12-2025, tại khu vực cầu G, phường T, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Đức C đã có hành vi bán trái phép 0,278 gam Methamphetamine cho Trần Xuân T1 và tàng trữ 0,224 gam Methamphetamine với mục đích bán kiếm lời. Tổng khối lượng ma túy Nguyễn Đức C mua bán và tàng trữ với mục đích mua bán trái phép là 0,502 gam Methamphetamine.

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 11-12-2025, tại khu vực trước cửa quán I, tổ dân phố P, phường Đ, tỉnh Ninh Bình, Trần Xuân T1 đã có hành vi tàng trữ 0,278 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Các bị cáo Nguyễn Đức C và Trần Xuân T1 có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo C biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý; bị cáo T1 biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Do đó, bị cáo C đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2025; bị cáo T1 đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2025. Như vậy, quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo: Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo C, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân của bị cáo T1 là loại chất gây nghiện Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; hành vi của các bị cáo là một trong những nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó phải buộc các bị cáo chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng, đồng thời cũng là để răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

- Về nhân thân: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thể hiện:

+ Bị cáo **Nguyễn Đức C** có nhân thân xấu, đã bị xét xử về tội Cố ý gây thương tích.

+ Bị cáo **Trần Xuân T1** có nhân thân xấu, đã bị xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như xét xử tại phiên tòa, các bị cáo **Nguyễn Đức C** và **Trần Xuân T1** đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; mẹ bị cáo **C** có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính để nuôi 02 con nhỏ có xác nhận của Tổ trưởng tổ dân phố và Công an phường nơi bị cáo cư trú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[4] Đường lối xử lý về hành vi phạm tội của các bị cáo:

- Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, cũng như động cơ mục đích phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy, ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo kém, đã bị Tòa án xét xử nhưng không lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân mà tiếp tục phạm tội nên cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo và tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi môi trường ngoài xã hội một thời gian nhất định nữa mới có thể cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

- Về hình phạt bổ sung:

+ Đối với bị cáo **Nguyễn Đức C**: Xét thấy bị cáo phạm tội với mục đích vụ lợi, nhằm thu lời bất chính nên áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Đối với bị cáo **Trần Xuân T1**: Xét thấy bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định; bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về các biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 điện thoại di động Oppo màu xanh đen, màn hình đã bị rạn nứt thu giữ của bị cáo **Trần Xuân T1**: Xét chiếc điện thoại trên không liên quan

đền hành vi phạm tội của bị cáo, do đó trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật song giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Đối với toàn bộ số ma túy được hoàn trả sau giám định niêm phong mã số PS3 1900983 của Phòng K1 Công an tỉnh N, mặt trước có ghi số 2282/KL-KTHS (T, C): Xét thấy mẫu vật này thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, do đó tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về các vấn đề khác trong vụ án:

- Đối với việc Trần Như Thiên H đi cùng Trần Xuân T1 mua ma túy, nhưng H không biết T1 mua ma túy ở đâu, khối lượng bao nhiêu, bản thân không giúp sức, cũng không được thụ hưởng, nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Xuân T1 và Trần Như Thiên H vào ngày 10-12-2025 có dấu hiệu tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18P6-2306: Chiếc xe mô tô là của bà Trần Thị T2 (mẹ T1), bà T2 không biết T1 mượn xe đi mua ma túy sử dụng nên Cơ quan điều tra Công an tỉnh N trả lại xe cho bà T2 là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với các đối tượng đã bán ma túy cho Trần Xuân T1 và Nguyễn Đức C: Cơ quan điều tra không xác định được thông tin, địa chỉ nên tách ra xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Đức C và Trần Xuân T1 bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, 6 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2025; Điều 106; Điều 331; Điều 333; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức C** 04 (B) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12-12-2025. Phạt bổ sung bị cáo **C** 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 106; Điều 331; Điều 333; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố bị cáo **Trần Xuân T1** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo **Trần Xuân T1** 03 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12-12-2025.

2. Về các biện pháp tư pháp:

- Trả lại cho bị cáo **Trần Xuân T1**: 01 điện thoại di động Oppo màu xanh đen, màn hình bị rạn nứt song giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy được hoàn trả sau giám định niêm phong mã số PS3 1900983 của **Phòng K1 Công an tỉnh N**, mặt trước có ghi số 2282/KL-KTHS (T, C).

(Vật chứng có đặc điểm, chủng loại theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05-6-2026).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo **Nguyễn Đức C** và bị cáo **Trần Xuân T1** mỗi người phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo **Nguyễn Đức C** và bị cáo **Trần Xuân T1** được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 7;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Công an tỉnh Ninh Bình
- THADS Ninh Bình;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

Trần Thị Hải Ninh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Hải Ninh